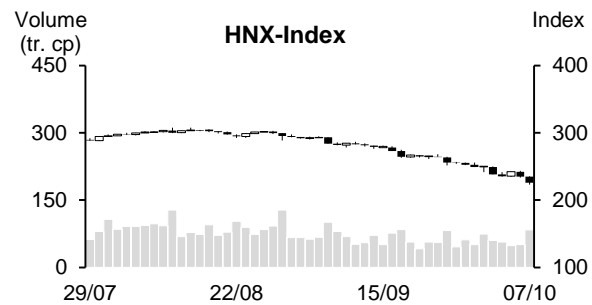
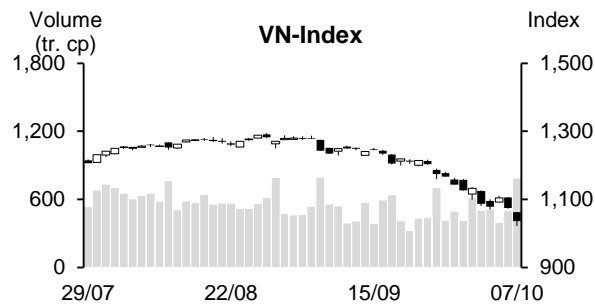


Ngày	Thứ 2 03/10	Thứ 3 04/10	Thứ 4 05/10	Thứ 5 06/10	Thứ 6 07/10	Trung bình
VN-Index	1,086.44	1,078.14	1,104.26	1,074.52	1,035.91	1,075.85
Thay đổi +/-	-45.67	-8.30	26.12	-29.74	-38.61	-19.24
Thay đổi %	-4.03%	-0.76%	2.42%	-2.69%	-3.59%	-1.73%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	502.10	514.03	397.01	500.11	788.87	540.43
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	10,070.92	10,309.89	7,950.33	9,803.23	14,218.97	10,470.67
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-533.10	-471.25	226.18	-133.58	258.99	-130.55
VN30	1,102.00	1,097.72	1,117.38	1,081.36	1,039.54	1,087.60
Thay đổi +/-	-50.01	-4.28	19.66	-36.02	-41.82	-22.49
Thay đổi %	-4.34%	-0.39%	1.79%	-3.22%	-3.87%	-2.01%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	159.96	147.92	114.45	141.33	261.79	165.09
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	4,131.60	3,862.51	3,109.61	3,478.71	6,007.68	4,118.02
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-382.45	-413.30	8.44	-195.55	154.76	-165.62
HNX-Index	238.17	235.61	242.12	235.13	226.09	235.42
Thay đổi +/-	-12.08	-2.56	6.51	-6.99	-9.04	-4.83
Thay đổi %	-4.83%	-1.07%	2.76%	-2.89%	-3.84%	-1.97%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	60.17	56.13	48.98	50.77	83.80	59.97
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	1,066.81	938.41	836.92	929.68	1,286.11	1,011.59
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	12.96	9.04	-2.72	7.61	9.29	7.24



### ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

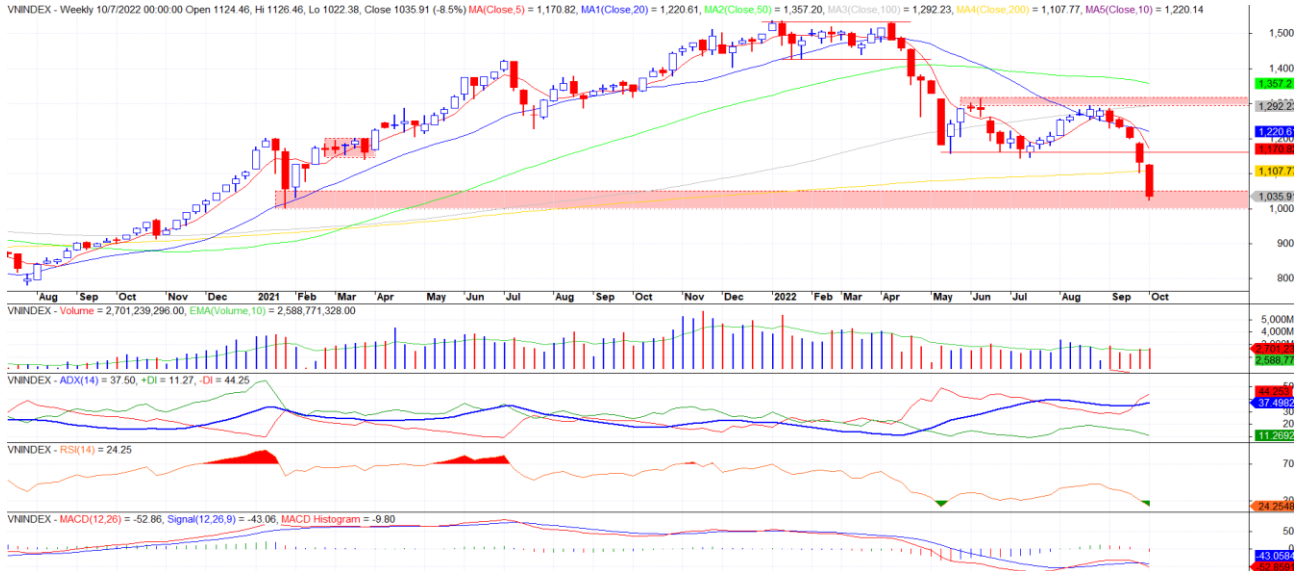
Thị trường chứng khoán Việt Nam có tuần giảm điểm thứ sáu liên tiếp với biên độ giảm ngày càng nói rộng. Mức giảm trong tuần qua của VN-Index được ghi nhận là mạnh nhất so với các thị trường chứng khoán trên thế giới. Tâm lý bán tháo hoảng loạn xuất hiện ngay từ những phiên đầu tuần khi nhà đầu tư phản ứng theo những diễn biến giảm điểm từ chứng khoán Mỹ. Nỗ lực phục hồi sau đó xuất hiện nhưng nhanh chóng bị dập tắt khi bên bán vẫn cho thấy sự áp đảo hoàn toàn. Đỉnh điểm là phiên lao dốc mạnh vào ngày cuối tuần khi tình trạng call margin xuất hiện cùng với số mã giảm sàn tăng đột biến. Áp lực bán tháo bao trùm lên toàn bộ các nhóm ngành. Tuy nhiên, bộ đôi VIC, VHM – tác nhân giảm điểm lớn nhất đến VN-Index trong tuần trước lại bắt ngờ đảo chiều trở lại và dẫn đầu đà tăng trong tuần này.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần giảm điểm thứ sáu liên tiếp và là tuần giảm mạnh nhất kể từ khi tạo đỉnh vào cuối tháng 8. Diễn biến này dường như đã đẩy tâm lý nhà đầu tư đến cùng cực khi liên tiếp xuất hiện những phiên giảm mạnh 3-4%, đi kèm tình trạng nằm sàn hàng loạt. Nhìn lại nhịp giảm hiện tại, chúng tôi nhận thấy tín hiệu đang có những điểm tương đồng với nhịp giảm hồi tháng 4 khi (1) thời gian đã kéo dài được 6 tuần, (2) xuất hiện phiên giảm mạnh với khối lượng cao trở lại, đặc biệt khi lần này đi kèm gap và tin tức tiêu cực cho khả năng là phiên Bán cao trào, (3) RSI quá bán dưới 20 - một tín hiệu rất hiếm khi xảy ra với chỉ số, (4) về vùng hỗ trợ mạnh (1000-1050). Với những tín hiệu trên, chúng tôi cho rằng chỉ số đang có cơ hội cao sẽ sớm hồi phục trở lại và kỳ vọng nhịp hồi có thể kéo dài được 1-

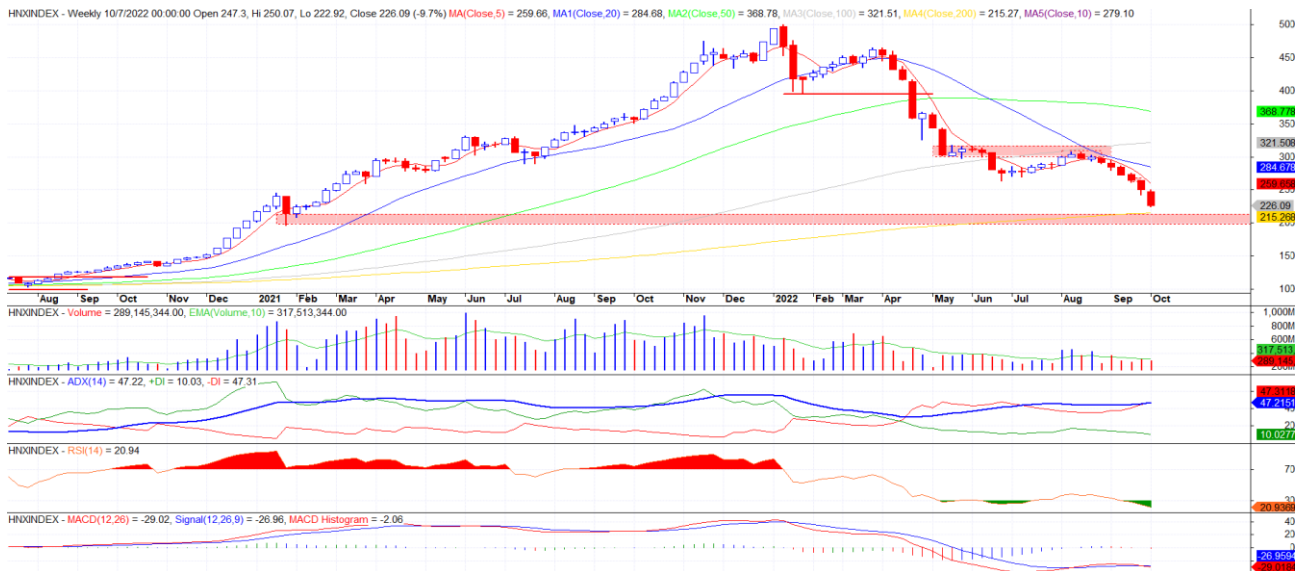
2 tuần với kháng cự mục tiêu là vùng 1120-1150. Trường hợp nếu gap phiên cuối tuần là gap tiếp diễn xu hướng thì khả năng còn giảm về vùng 800-850.

### VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng tiếp tục có tuần giảm điểm thứ sáu liên tiếp và ghi nhận tuần giảm mạnh nhất của nhịp giảm tính từ đỉnh tháng 8. Chỉ số đã thủng mất hỗ trợ quanh 240 và đang tiếp tục về vùng hỗ trợ mạnh hơn là 200-220, tạo bởi vùng đáy thấp nhất của năm 2021 và MA200 tuần. Tín hiệu RSI quá bán dưới 20 đang ủng hộ khả năng có thể sẽ có nhịp hồi trở lại quanh hỗ trợ này. Ngưỡng kháng cự gần là đường MA20 (258). Trường hợp nếu thủng ngưỡng này thì hỗ trợ tiếp theo sẽ khá xa, vùng 140-150.

### HNX-Index



Nhìn chung, tín hiệu của cả hai chỉ số đều đang cho khả năng có thể có nhịp hồi ngắn trở lại, kỳ vọng có thể kéo dài 1-2 tuần. Chiến lược chung nên tận dụng nhịp hồi để bán hạ tỷ trọng nếu đang giữ cổ phiếu nhiều; trường hợp nếu đang giữ tiền nhiều, có thể cân nhắc tham gia với tỷ trọng thấp ở các cổ phiếu đã giảm về hỗ trợ với tín hiệu quá bán hoặc cổ phiếu kháng lại đà giảm tốt từ thị trường chung.

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

**THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG****TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HPG	17,600	-16.98%	163,419,615
HAG	10,750	-18.87%	126,999,280
STB	16,750	-18.69%	101,156,508
VND	14,250	-18.57%	93,940,494
VPB	15,350	-14.72%	89,210,086

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	8,400	-20.00%	46,030,652
PVS	22,800	-1.72%	36,884,852
IDC	43,200	-13.08%	23,486,418
CEO	16,500	-23.96%	22,113,101
HUT	20,000	-9.09%	11,042,600

**TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	17,600	-16.98%	3,078.2
STB	16,750	-18.69%	1,837.0
HAG	10,750	-18.87%	1,524.6
VPB	15,350	-14.72%	1,488.3
VND	14,250	-18.57%	1,463.6

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
IDC	43,200	-13.08%	1,073.1
PVS	22,800	-1.72%	829.0
SHS	8,400	-20.00%	422.3
CEO	16,500	-23.96%	413.5
HUT	20,000	-9.09%	234.1

**THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ****TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

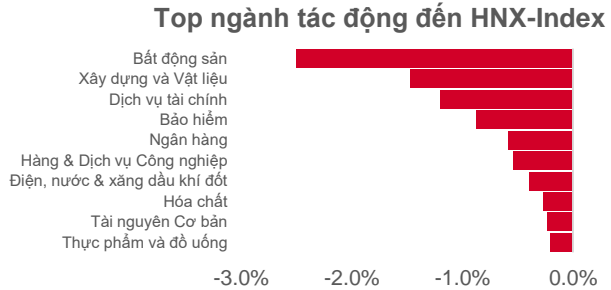
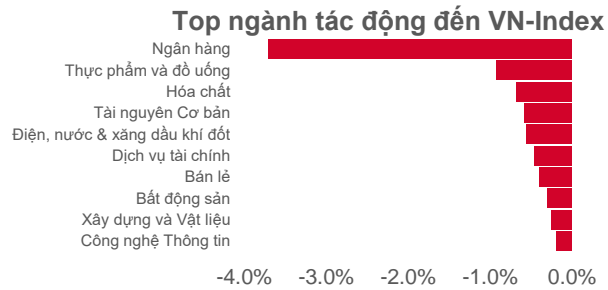
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VIC	60,200	9.45%	0.44%
VHM	53,800	6.11%	0.30%
EIB	37,200	8.77%	0.08%
VJC	115,000	3.70%	0.05%
SAB	187,000	1.08%	0.03%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
SEB	50,000	8.70%	0.04%
HTC	27,500	25.00%	0.03%
MVB	17,500	4.17%	0.02%
HJS	34,100	10.00%	0.02%
SAF	54,700	12.99%	0.02%

**TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX**

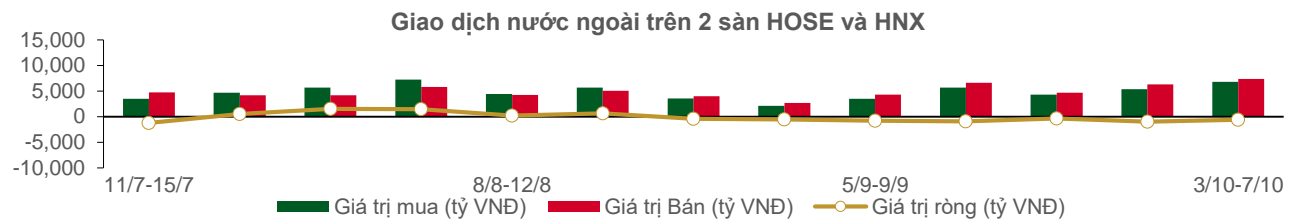
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	66,700	-8.88%	-0.68%
MSN	81,500	-17.68%	-0.55%
BID	29,200	-13.86%	-0.53%
HPG	17,600	-16.98%	-0.46%
TCB	27,250	-16.15%	-0.41%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
IDC	43,200	-13.08%	-0.71%
THD	39,000	-13.33%	-0.70%
SHS	8,400	-20.00%	-0.57%
DTK	9,000	-18.18%	-0.45%
CEO	16,500	-23.96%	-0.44%



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	245.81	6,676.58	290.36	7,329.33	(44.55)	(652.76)
HNX	3.84	86.97	2.42	50.81	1.42	36.18
<b>Tổng 2 sàn</b>	<b>249.65</b>	<b>6,763.55</b>	<b>292.78</b>	<b>7,380.14</b>	<b>(43.13)</b>	<b>(616.58)</b>



### TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
FUEVFVND	22,000	7,555,900	175.23
VIC	60,200	2,646,900	156.02
VJC	115,000	632,300	72.23
VHM	53,800	976,500	54.40
HDG	32,650	1,340,400	48.78

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	22,800	654,019	14.78
IDC	43,200	236,800	10.69
L14	52,400	40,800	2.52
PVI	39,500	62,300	2.49
SHS	8,400	136,825	1.24

### TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HPG	17,600	(33,005,800)	(640.46)
STB	16,750	(20,248,500)	(372.89)
DXG	16,350	(7,736,800)	(130.42)
NVL	79,000	(1,602,000)	(129.25)
GEX	15,300	(7,112,300)	(113.87)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
TVD	10,700	(66,900)	(0.81)
TIG	9,900	(80,500)	(0.80)
CEO	16,500	(10,500)	(0.22)
TVC	6,100	(26,000)	(0.17)
HOM	6,900	(14,200)	(0.10)

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

### **Miễn trách**

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn)

Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

#### **PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,  
Phường Tân Phú, Quận 7,  
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,  
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận  
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### **Chi Nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04  
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung  
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn  
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.  
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

#### **Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,  
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,  
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần  
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải  
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,  
81-83-83B-85 Hàm Nghi,  
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,  
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912